

đảng phái nhưng với tư cách cá nhân của mình họ vẫn tham gia tích cực vào các hoạt động đời sống chính trị- xã hội. Hội thánh Tin lành Việt Nam chưa thể hiện rõ đặc tính này và chúng ta cần Tin lành thể hiện rõ điều này.

Tuy nhiên để có thể tạo điều kiện cho Tin lành phát huy được vai trò “tôn giáo xã hội” của mình nhà nước ta cũng cần có những xem xét để tạo cho nó khả năng và quyền hạn pháp lý để có thể tham gia tích cực hơn vào một số lĩnh vực xã hội thích hợp. Giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và các giáo hội, ổn định đời sống tôn giáo và tạo thêm điều kiện cho các tôn giáo công hiến khả năng xây dựng, phát triển đất nước, mở rộng hơn các khu vực cơ bản mà các tôn giáo có nhiều tiềm năng để tham gia.

Điều quan trọng đó là luận văn đã chỉ ra được xu hướng đang trên đà phát triển của Tin lành Việt Nam, đồng thời cũng rút ra được một vài đóng góp của Tin lành trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước hiện nay dù họ còn rất chậm chễ. Họ chậm chễ vì “tôn giáo hiện đại” này đang còn mới ở Việt Nam.

Như chúng ta đều biết thực tế hiện nay Tin lành ở Việt Nam đang phát triển, chúng ta không phủ nhận có thể đứng sau nó có cả các thế lực chính trị. Nhưng luận văn không bàn về vấn đề chính trị, luận văn chỉ hệ thống lại thực trạng để hình thành một tài liệu tham khảo. Nhằm hướng đến mục tiêu chính đó là kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Luận văn cũng không nghiên cứu trực tiếp đến mối quan hệ giữa Tin lành ở Hàn Quốc với Tin lành ở Việt Nam, nhưng thông qua tài liệu chúng ta ít nhiều thấy được điều đó và chúng ta cũng cần phải tính đến nó.

Với kết quả nghiên cứu của mình, người viết hy vọng luận văn sẽ trở thành một dấu chứng khoa học để Đảng và nhà nước xem xét, thấy được những khả năng đặc biệt của Tin lành để ứng xử (góp cơ sở khoa học thực tiễn của một nước để khai thác mặt mạnh, mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực). Đồng thời cũng dự báo về mặt chính trị, Việt Nam – Hàn Quốc sẽ có quan hệ hợp tác phát triển lâu dài, nếu chúng ta vun đắp thì cả hai bên sẽ cùng có lợi.

Tin lành Việt Nam với hiện đại hóa (Trong cái nhìn so sánh với tin lành Hàn Quốc) : Luận văn ThS. Khu vực học: 60 31 60 \ Trần Thị Tuyết ; Nghd. : GS.TS. Đỗ Quang Hưng

I. Lý do và mục đích nghiên cứu

Ở cả hai quốc gia Việt Nam và Hàn Quốc, đạo Tin lành đều có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị và văn hóa..

Hàn Quốc là nước có cộng đồng Tin lành lớn nhất ở Châu Á và khu vực. Tin lành ở Hàn Quốc có nhiều vị thế về chính trị văn hoá, Tin lành cùng với sự biến đổi chính trị, xã hội, kinh tế của quốc gia này đã trở thành vấn đề thu hút được sự quan tâm của giới chính trị và học giả nhiều nước trên thế giới. Chính vì thế cần phải nghiên cứu nó. Với chủ đích để thấy được bài học kinh nghiệm về tôn giáo và xã hội trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước hiện nay, cũng như trong việc *tiếp tục hoàn thiện chính sách* ứng xử với tôn giáo ở Việt Nam. Chính vì thế khi so sánh Tin lành với vấn đề hiện đại hóa, nó có ý nghĩa thực tiễn to lớn.

Tin lành là một tôn giáo xã hội (không bị gò bó, đóng khung vào một tu viện). Vấn đề nổi bật hiện nay của Tin lành ở Việt Nam đó là sự phát triển nhanh chóng, chưa có dấu hiệu dừng lại. Mặc dù là một tôn giáo vào muộn hơn so với các tôn giáo du nhập khác nhưng hiện nay đang được phục hồi và phát triển đột biến và trở thành một tôn giáo có *quan hệ quốc tế rất lớn ở Việt Nam*. Những năm qua Đảng và nhà nước đã có những thành công trong việc giải quyết vấn đề Tin lành. Nhưng hiện nay vấn đề Tin lành đang cần đặt ra nhiều vấn đề trong đó có khía cạnh pháp lý. Bên cạnh đó, vấn đề xã hội hiện nay của Tin lành cũng rất lớn, đặc biệt là ở giới trẻ và đô thị do đó thông qua so sánh để rút ra được nhiều điều.

Hơn nữa, hiện nay Hàn Quốc đang có mối quan hệ đối tác lớn đối với Việt Nam. Trong mối quan hệ đó, Tin lành cũng có tác động rất rõ. Nhưng trong luận văn này không bàn đến vấn đề chính trị của hai nước mà lựa chọn vấn đề xã hội .

Chọn vấn đề nghiên cứu, người viết muốn đi sâu tìm hiểu quá trình diễn biến, hiện đại hóa của hai nước Việt Nam và Hàn Quốc, phân tích sự ảnh hưởng của Tin lành với sự chuyển biến của mỗi quốc gia. Từ đó đưa ra một số nhận xét, ý kiến đóng góp về mặt kinh nghiệm và chính sách.

II. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Những công trình nghiên cứu về lịch sử Tin lành Hàn Quốc, quá trình hiện đại hóa Hàn Quốc ở Hàn Quốc rất phong phú nhưng những tài liệu này hầu hết đều viết bằng tiếng Hàn nên bị hạn chế trong việc phổ cập tại Việt Nam. Có thể kể ra đây một số tác phẩm tiêu biểu như sau:

- Chung-shin Park, *Protestantism and politics in Korea*, University of Washington Press, Seattle and London, 2003

- 박영신/정재영, *현대 한국사회와 기독교*. 한들. 2006 (Park Yeong-Sin & Jeong Jae-Yeong, *Korean society and Christianity of present age*, Handl press, 2006).

Ở Việt Nam, chúng ta có thể kể ra một số tác phẩm tiêu biểu như:

- Nguyễn Văn Anh, Đỗ Đình Hằng, Lê Đình Chinh, *Hàn Quốc lịch sử văn hóa (Từ khởi thủy đến 1945)*, NXB Văn hóa, 1996.

- Phan Huy Lê, *Hàn Quốc lịch sử và văn hóa*, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- Hội thảo quốc tế, *Quan hệ Việt Nam- Hàn Quốc trong lịch sử (Hội thảo lần I, II, III)*, 2009.

- Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về giao lưu văn hóa Việt Nam- Hàn Quốc. Tháng 12 năm 1994.

Liên quan đến Tin lành Việt Nam, cho đến nay có rất nhiều công trình nghiên cứu có ý nghĩa. Tuy nhiên vấn đề Tin lành với quá trình hiện đại hóa đến hiện nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến nên có thể nói đề tài *Tin lành Việt Nam với hiện đại hóa (Trong cái nhìn so sánh với Tin lành Hàn Quốc)* là công trình nghiên cứu mới, có ý nghĩa thiết thực với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Trong luận văn này chỉ đề cập đến những vấn đề liên quan đến hệ phái “Tin lành chính thống”, đông đảo nhất về số lượng tín hữu, cũng là cộng đồng Tin lành hiện diện lâu đời nhất ở Việt Nam (100 năm tuổi) - Hội thánh Tin lành Việt Nam (Tức C&MA), tên gọi ngắn gọn quen thuộc nhất.

quan hệ quốc tế về tôn giáo cũng theo đó đặt ra nhiều vấn đề mới, trong đó đáng kể đó là vấn đề sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam. Chúng ta cần có cái nhìn rộng rãi, sâu sắc hơn về “sự kiện tôn giáo” mới mẻ này để có những chính sách sát hợp hơn.

Nội dung chính về chính sách tôn giáo của Nhà nước ta là khai thác tối đa những giá trị tích cực, mặt đồng thuận của hệ ý thức xã hội với những tư tưởng yêu nước, nhân văn của các tôn giáo và hạn chế tối đa sự lợi dụng tôn giáo vào các âm mưu chính trị của các thế lực thù địch.

Vấn đề là ở chỗ: các cơ quan, ban, ngành hữu quan tiếp tục có những chương trình phổ biến, giáo dục sinh động cho toàn Đảng, toàn dân- trước hết là đội ngũ những người làm công tác tôn giáo trực tiếp thấm nhuần hơn nữa các quan điểm đổi mới về công tác tôn giáo.

C. KẾT LUẬN

Khi nghiên cứu tôn giáo với hiện đại, Tin lành là trường hợp đặc biệt. Bởi Tin lành là tôn giáo xã hội đặc biệt, đặc tính của Tin lành là *tôn giáo của xã hội* và *tôn giáo của tính hiện đại*, và là *tôn giáo của thế kỷ XXI*.

Đạo Tin lành thông qua các nhà truyền giáo Mỹ đến với người dân Hàn Quốc. Mặc dù đã có những xung đột với tôn giáo truyền thống đặc biệt là Nho giáo, nhưng Tin Lành đã vươn lên nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc và hiện đại hóa đất nước. Như vậy, vì Tin lành Hàn Quốc có nhiều kinh nghiệm thành công, không chỉ thành công về mặt phát triển số lượng mà còn thành công ngoạn mục về hiện đại hóa. Được thể hiện chủ yếu ở lĩnh vực giáo dục, xã hội. Trong đó thành công nhất chính là ở lĩnh vực giáo dục và lối sống. Nên luận văn đã cố gắng làm rõ điều này.

Về Tin lành Việt Nam, luận văn không đi sâu vào vấn đề lịch sử mà chỉ chú trọng đến vấn đề đương đại hiện nay. Thông qua sự phân tích ở các chương trên, chúng ta có thể thấy Tin lành Việt Nam hiện nay, đang tương tự Tin lành Hàn Quốc những năm 60. Dù là một cộng đồng tôn giáo nhỏ bé nhưng cũng đang tự hiện đại hóa về mọi mặt để thích ứng với công cuộc đổi mới, hiện đại hóa đất nước. Trong quá trình phát triển đạo, Tin lành đã tác động theo hướng tích cực đến một bộ phận quần chúng nhân dân trước hết là tín hữu của mình.

Theo truyền thống thế tục đang rất mạnh ở Hàn Quốc trong đó các hệ phái Tin lành tuy tự tách mình ra khỏi các hoạt động chính trị-

giáp với Trung bộ, và Nam bộ Việt Nam. Nhưng quan trọng hơn cả đó là hướng tới mục tiêu truyền giáo Bắc Hàn thông qua các mục vụ Việt Nam”⁵.

Hiện nay quan hệ Việt Nam- Hàn Quốc đang ngày càng lớn mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động văn hóa của hai nước được giao lưu và phát triển. Và Tôn giáo cũng không ngoại lệ, đặc biệt là với Tin Lành. Do đó Đảng và nhà nước ta cũng cần xem xét đến vấn đề này để có những đường lối chính sách hợp lý.

3.2. Một số vấn đề liên quan đến Chính sách

Việc người viết ca ngợi Tin lành Hàn Quốc có vị trí chính trị xã hội đặc biệt trong hiện đại hóa Hàn Quốc không phải để cổ vũ cho sự phát triển của Tin Lành ở Việt Nam. Mà thông qua kết quả nghiên cứu này để rút ra một số suy nghĩ kiến nghị như dưới đây, hy vọng sẽ là một căn cứ khoa học để Đảng và nhà nước xem xét.

Trước hết, khi chúng ta đã thừa nhận tôn giáo còn là một thực tại xã hội, thậm chí nó có thể đồng hành với dân tộc và CNXH thì chúng ta phải làm thế nào để “thực thể xã hội” ấy có thể thích ứng với CNXH. Phải tạo cho nó khả năng và quyền hạn pháp lý để có thể tham gia tích cực hơn vào một số lĩnh vực xã hội thích hợp, vừa đóng góp vào việc xây dựng phát triển đất nước, vừa thỏa mãn nhu cầu của bản thân các tôn giáo.

Thứ hai, việc ổn định đời sống tôn giáo và tạo thêm điều kiện cho các tôn giáo cống hiến khả năng xây dựng, phát triển đất nước, luôn luôn duy trì và phát triển xu hướng tôn giáo đồng hành với dân tộc và CNXH, đoàn kết dân tộc tôn giáo.

Thứ ba, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và các giáo hội.

Thứ tư, trong sự đổi mới (tiếp tục) về chính sách tôn giáo, phải chăng chúng ta phải thực sự tính đến việc mở rộng đến các khu vực cơ bản mà các tôn giáo có nhiều tiềm năng để tham gia ví dụ như giáo dục, các hoạt động y tế, từ thiện... và họ có thể tham gia với tư cách là một chủ thể đầu tư.

Thứ năm, trong bối cảnh mở cửa hội nhập quốc tế, cùng với việc hệ thống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay ngày một mở rộng hơn,

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là Tin lành và đóng góp của nó đến quá trình hiện đại hóa của hai nước Việt Nam và Hàn Quốc.

Tuy nhiên, do giới hạn về khuôn khổ của luận văn thuộc chuyên ngành Việt Nam học nên người viết tập trung đi sâu nghiên cứu vào ảnh hưởng trên lĩnh vực xã hội của Tin lành. Từ trọng tâm nghiên cứu đó, luận văn hướng tới mối quan hệ của đạo Tin lành ở Việt Nam với Tin lành Hàn Quốc trong quá trình hiện đại hóa và đề xuất một số ý kiến liên quan đến chính sách từ bài học kinh nghiệm tôn giáo của Hàn Quốc.

IV. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, người viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu dưới đây:

1. Phương pháp nghiên cứu liên ngành
2. Phương pháp nghiên cứu, biên phiên dịch tài liệu.
3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.
4. Phương pháp phỏng vấn sâu
5. Phương pháp quan sát, thực tế

V. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn có kết cấu cụ thể như sau:

Chương 1. Tổng quan về Tin lành Việt Nam và Hàn Quốc

Chương 2. Đạo Tin lành ở hai nước và quá trình hiện đại hóa

Chương 3. Đạo Tin lành ở Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

VI. Đóng góp mới của luận văn

Hiện nay, những hiểu biết về Tin lành Việt Nam, dù đã có một số tác phẩm, nhưng người viết cũng như một bộ phận giới trí thức còn hiểu biết hạn chế. Với lịch sử Tin lành Hàn Quốc cũng thiếu tài liệu để có thể hiểu biết về nó, trong khi quan hệ kinh tế - xã hội và văn hóa của hai quốc gia ngày càng phát triển.

Đi sâu vào nghiên cứu Tin lành Việt Nam với hiện đại hóa (kinh tế, xã hội, văn hóa) hiện vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào. Đặt trong mối tương quan so sánh với Hàn Quốc một đất nước có nền Tin lành ăn sâu cắm rễ và đặc biệt hiện nay Tin lành Hàn Quốc đang chi phối rất nhiều đến Tin lành Việt Nam thì càng không có.

Thông qua kết quả nghiên cứu, luận văn góp phần giúp mọi người hiểu hơn về Tin lành của hai quốc gia và thấy được những mặt tích cực của Tin lành hai nước trong quá trình hiện đại hóa. Và mong muốn luận văn sẽ trở thành tài liệu tham khảo có giá trị đối với những người quan tâm.

⁵ Vietnam Mission Association, Vietnam missions history of 20 years :1990~2010, 2010, Phần 8 P256 & 257.

Đồng thời, với kết quả nghiên cứu của mình, người viết hy vọng nó sẽ trở thành một dấu chứng khoa học để Đảng và nhà nước xem xét, thấy được những khả năng đặc biệt của Tin lành để ứng xử (góp cơ sở khoa học thực tiễn của một nước để khai thác mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực). Đồng thời cũng dự báo về mặt chính trị, Việt Nam – Hàn Quốc sẽ có quan hệ hợp tác phát triển lâu dài, nếu chúng ta vun đắp thì cả hai sẽ cùng có lợi.

B. NỘI DUNG

Chương 1. Tổng quan về Tin lành Hàn Quốc và Việt Nam

1.1. Tin lành Hàn Quốc

1.1.1. Lịch sử, quá trình phát triển

Hàn Quốc hiện nay là một quốc gia nằm ở phần phía nam của Bán đảo Triều Tiên. Vĩ tuyến 38 độ bắc, chính là ranh giới phân chia bán đảo thành hai miền Nam-Bắc kể từ năm 1948 đến nay. Xét về nguồn gốc lịch sử, tôn giáo ở Hàn Quốc được hình thành từ hai yếu tố quan trọng chủ yếu là những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy được hình thành ngay trên Bán đảo, hay còn gọi là những tín ngưỡng bản địa và những tín ngưỡng, tôn giáo được du nhập từ bên ngoài vào.

Cũng giống như nhiều nước ở châu Á khác, Hàn Quốc có những chính sách bế quan tỏa cảng trong nhiều thế kỷ ở thời phong kiến, bởi cho đến nửa đầu thế kỷ 19, đất nước này vẫn kiên quyết từ chối quan hệ hay giao tiếp với các quốc gia bên ngoài. Tuy nhiên, họ bắt buộc phải mở cửa hướng ra thế giới trước nhiều sức ép của phương Tây và kết quả là đạo Tin lành đã du nhập vào Hàn Quốc vào cuối thế kỷ 19.

Giai đoạn khởi đầu: Trước năm 1905

Tuy Tin lành Hàn Quốc chính thức phát triển từ giữa thế kỷ 19 nhưng về cơ bản hoạt động truyền bá Tin lành bắt đầu từ những năm Hàn Quốc mở cửa giao lưu văn hóa (tức là năm 1876), đặc biệt là từ sau khi ký hiệp ước Jo- Mỹ năm 1882.

Trong giai đoạn đầu này, thông qua việc truyền giáo gián tiếp bằng giáo dục và y tế, Tin lành không chỉ dừng lại ở việc du nhập vào Hàn Quốc những giá trị và ý niệm mới như tự do, bình đẳng, công bằng và dân chủ, mà còn thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.

Giai đoạn cải cách, tổ chức Giáo hội và sự kháng cự của Hàn Quốc dưới thời Nhật Trị (1905~1945).

Trong xu thế mở cửa, hội nhập ngày nay các tôn giáo nói chung và các tổ chức, cá nhân Tin lành tại Việt Nam nói riêng có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để hoạt động và phát triển.

Môi trường thuận lợi đã góp phần làm cho các mối quan hệ giao lưu quốc tế của Tin lành Việt Nam với cá nhân và tổ chức Tin lành nước ngoài ngày càng được mở rộng.

Trong các mối quan hệ quốc tế đó, đáng phải kể đến đó là mối quan hệ với Tin lành Hàn Quốc ở Việt Nam. Chúng ta không thể phủ nhận sự phát triển của Tin lành ở Việt Nam có sự hậu thuẫn rất lớn của Hàn Quốc.

Trong đó đáng kể nhất là *Hiệp hội truyền giáo Việt Nam (Vietnam Mission Association)* với tên gọi ban đầu là *Hiệp hội Cơ đốc nhân Hàn Quốc vì phúc lợi xã hội quốc tế (Korea Chistian Association for International Social Welfare: KCAISW)* thành lập ngày 16/1/1990 đã góp phần không nhỏ vào việc giúp Tin lành Việt Nam phát triển và hội nhập vào công cuộc hiện đại hóa đất nước.

Sự viện trợ của Hiệp hội đã được ghi nhận trong cuốn *Lịch sử Hội thánh Tin lành miền Bắc* (lưu hành nội bộ). Kết quả hoạt động của Hiệp hội được tổng kết 10 năm một lần. Cho tới thời điểm hiện nay, 20 năm đã trôi qua dưới sự giúp đỡ của Hiệp hội truyền giáo Việt Nam và các nhà thờ Hàn Quốc, Tin lành ở Việt Nam đã ổn định và có sự phát triển nhất định.

Sau khi thành lập Hiệp hội, “từ năm 1994 đến 2010 trong vòng 16 năm Hiệp hội đã hỗ trợ 103 nhà thờ, hội thánh (xây mới, tái tạo, trùng tu). Ngoài ra hội còn có chương trình trao học bổng học phí cho con cái mục sư quản nhiệm các nhà thờ đi học ở các trường đại học không phải là thần học.

Bên cạnh sự hoạt động của Hiệp hội tổ chức truyền giáo Việt Nam. Cộng đồng tín hữu người Hàn Quốc đang sinh sống tại Việt Nam cũng góp phần không nhỏ vào việc giúp đỡ các hội thánh Tin lành Việt Nam và các dự án xã hội khác.

Ngoài ra, hoạt động của các tổ chức NGO Hàn Quốc ở Việt Nam cũng góp một phần không nhỏ cho việc tiếp cận với Tin lành của người dân Việt Nam. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà truyền giáo bản địa “mở mang nước Chúa”.

Việc Tin lành Hàn Quốc thúc đẩy truyền giáo và hỗ trợ Tin lành ở Việt Nam có nhiều lý do. Trong đó có thể kể đến mục đích “truyền giáo cho các dân tộc thiểu số nam Trung quốc tiếp giáp với phía Bắc Việt Nam, truyền giáo đến Lào, Campuchia khu vực tiếp

điểm Tin lành Hàn Quốc ở trên thì đối với Tin lành Việt Nam từ trước cho đến nay họ luôn có quan niệm “đứng ngoài chính trị”.

Theo truyền thống thế tục đang rất mạnh ở Mỹ và Hàn Quốc trong đó các hệ phái Tin lành tuy tự tách mình ra khỏi các hoạt động chính trị- đảng phái nhưng với tư cách cá nhân của mình họ vẫn tham gia tích cực vào các hoạt động đời sống chính trị- xã hội. Chúng ta hy vọng “khi tình cảm tôn giáo hòa với lòng yêu nước, chủ nghĩa quốc gia, dân tộc thì nó góp phần củng cố ý thức quốc gia dân tộc”³.

Đến hiện nay Hiến chương của Hội thánh Tin lành Việt Nam cũng đã ghi rõ “Phụng sự Thiên Chúa, phụng sự tổ quốc”, và Hội thánh Baptit Việt Nam ghi “Kính Chúa yêu người, làm trọn nghĩa vụ người công dân, phục vụ tổ quốc”.

2.4.2. Với hội nhập văn hóa và tham gia vào đời sống xã hội

Hội thánh tại Việt Nam trải qua một thời gian khó khăn trong việc làm chứng cho một đức tin mà nó không thuộc về lịch sử hoặc văn hóa của dân tộc. Trên thực tế, trở thành một tín hữu Tin lành được nhiều người xem đồng nghĩa với việc phản bội lòng trung thành với gia đình, làng xóm, hoặc dân tộc.

Thực ra vấn đề hội nhập văn hóa này cũng như vấn đề tham gia đời sống xã hội của Tin lành đã được bản thân các mục sư Việt Nam phát hiện như nhận định của Ms Lê Văn Thái: “Hội Truyền giáo Phước Âm Liên hiệp là hội chuyên rao giảng Tin lành khắp thế gian mà không lo việc xã hội và giáo dục. Giáo sĩ của Hội này không bao giờ đề cập đến những vấn đề xã hội và giáo dục”⁴.

Thời gian đã qua đi, ngày hôm nay, có lẽ người Tin lành Việt Nam bất kể thuộc hệ phái nào cũng còn “món nợ” với ý tưởng thần học và đời sống tôn giáo đúng đắn ấy, nghĩa là cần khẳng định một con đường “hội nhập văn hóa” cần thiết với văn hóa dân tộc, điều đó đem lại lợi ích tôn giáo cho chính những người Tin lành.

Chương 3. Đạo Tin lành ở Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước hiện nay

3.1. Quan hệ giữa Tin lành Hàn Quốc và Tin lành Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra

³ Đỗ Quang Hưng, *Nghiên cứu tôn giáo Nhân vật & Sự kiện*, Nxb TP Hồ Chí Minh 2010, Tr 330.

⁴ Đỗ Quang Hưng, *Đạo Tin lành ở Việt Nam: Nguồn gốc...* Tạp chí Khoa học xã hội số 10-2010, Tr62.

Chiến tranh Trung- Nhật (1894-1895), sau đó là chiến tranh Nga- Nhật (1904-1905), với chiến thắng thuộc về Nhật Bản, đã làm thái độ chống Nhật ngày càng gia tăng và làm suy yếu đi thái độ chống phương Tây của người dân Hàn Quốc.

Trước và sau năm 1905, các giáo sĩ Mỹ đồng cảm với người dân Hàn Quốc không có người giúp đỡ và đã cùng lên án hành động xâm lấn của Nhật Bản.

Chính hoàn cảnh chính trị xã hội thay đổi đã tạo điều kiện cho Tin Lành cảm rẽ sâu hơn ở mảnh đất Nho giáo này.

Dưới thời kỳ thuộc địa, những người theo đạo Tin lành đấu tranh chống lại những chính sách hà khắc của Nhật Bản dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong đó phong trào chống lại Nhật Bản quan trọng nhất và được quần chúng nhân dân tham gia nhiều nhất là phong trào giành độc lập đầu tiên tháng 3/1919. Một nửa trong số 33 nhà lãnh đạo đã kí Bản Tuyên ngôn Độc lập là người theo đạo Tin lành.

Tuy nhiên vào khoảng 10 năm cuối của thời kỳ thuộc địa, Tin lành có những dấu hiệu suy yếu đầu tiên. Lý do là bởi vào cuối những năm 1930 chính sách đồng hóa của Nhật được nâng lên cao hơn. Thêm nữa cộng đồng tôn giáo Tin lành bắt đầu hạn chế ảnh hưởng của họ trong phong trào dân tộc. Vai trò của nhà thờ trong phong trào dân tộc Hàn Quốc biến đổi từ vị trí nòng cốt chuyển sang vị trí ngoại vi trong giới hạn ý thức hệ, tổ chức và vai trò lãnh đạo.

Giai đoạn bùng nổ (1953~1980)

Ngày 15 tháng 8 năm 1945 Nhật Bản đầu hàng quân Đồng Minh và chiến tranh thế giới thứ II kết thúc. Hàn Quốc cũng nhờ đó thoát khỏi tình trạng là vùng đất thực dân. Nhưng Nam và Bắc Hàn đã bị phân chia thành hai thể chế quốc gia khác nhau ngay sau chiến tranh thế giới thứ II. Đây cũng là thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất của Tin lành. Có thể giải thích về sự phát triển nhanh chóng đó như sau:

Một là, vào năm 1945 Hàn Quốc giành lại được độc lập từ Nhật Bản đã mở ra một thời kì mới cho đạo Tin lành trên quốc gia này. Ngay sau giải phóng Cơ đốc giáo đã nắm lấy vai trò lãnh đạo nên chính trị xã hội, các nhà lãnh đạo nổi tiếng ở miền Nam đã nổi bật lên với vai trò lãnh đạo quốc gia.

Thông qua cuộc chiến Nam- Bắc Hàn, Hàn Quốc lại có quan hệ chặt chẽ với Mỹ hơn. Nhờ có quân đội Liên hợp quốc mà trọng tâm là Mỹ mà Hàn Quốc đã vượt qua được thời kỳ khó khăn và sau đó, người dân Hàn Quốc đã có một thái độ hữu hảo đến mức “không thể

hiếu” được đổi với Mỹ và phương Tây. Mặt khác do Mỹ lại là một quốc gia Cơ đốc giáo, vì vậy người Hàn Quốc đã dễ dàng tiếp nhận Cơ đốc giáo như là một tôn giáo mới.

Thứ hai, Cơ đốc giáo phục hưng và phát triển mạnh mẽ ở Hàn Quốc vào thời kỳ phát triển kinh tế, những năm 1960 tức là thời kỳ hiện đại hóa. Phương thức sinh sống của những người dân trong xã hội đô thị, cùng với công nghiệp hóa, đã không thể tạo nên những chuẩn mực mới. Trong tình hình như vậy, con người trong xã hội đã trải qua một tình trạng vô chuẩn (anomie). Do vậy, họ đã chú ý đến nhà thờ như là nơi để tạo nên niềm tin mới cho mỗi cá nhân, là nơi cho thấy ý nghĩa cuộc sống trong xã hội công nghiệp hóa.

Cuối thập kỷ 70, các giáo hội mở rộng hoạt động truyền giáo ra nước ngoài, cử những người truyền giáo tới Việt Nam, Bangladesh, Ấn Độ, Philippin, Tây Đức, Iran, Guam, Singapore, New Zealand.

Giai đoạn đương đại

Nhà thờ được xây dựng khắp nơi, thành phố, thị trấn và ở cả những ngôi làng nhỏ. Bao phủ lên thủ đô Seoul là các nhà thờ cùng hình ảnh các cây thánh giá, nơi đây còn được gọi là “thành phố của các nhà thờ”.

Tin lành Hàn Quốc, một “phép màu” không ai dự đoán trước được vào năm 1884 đã diễn ra trên đất nước Hàn Quốc, đạo Tin lành trong lịch sử cận hiện đại Hàn Quốc đã được truyền bá rộng rãi chưa từng có so với sự phát triển của tôn giáo này ở các quốc gia khác ở châu Á như Ấn Độ, Nhật Bản và Trung Quốc.

1.1.2. Một vài đặc điểm của Tin lành Hàn Quốc

Qua những trang sử “kỳ lạ” của Tin lành ở Hàn Quốc chúng ta có thể rút ra vài đặc điểm chính của Tin lành Hàn Quốc như sau:

“Ngon cò tự tìm đến với đạo”

Cơ đốc giáo tại Hàn Quốc nói riêng và Triều Tiên nói chung khởi đầu như là một phong trào tự phát mà không hề bị áp đặt bởi một hệ thống giáo phẩm từ nước ngoài. Tin lành được tiếp nhận vào Hàn Quốc một cách hoàn toàn tự nguyện bởi những người bản địa, vì họ nhận thấy giá trị mà Tin lành và các nhà truyền giáo có thể mang đến cho đất nước họ.

“Ngon cò giải phóng dân tộc”

“Ngon cò giải phóng dân tộc” của Giáo hội Tin lành có thể được hiểu rằng mặc dù không phải là tổ chức chính trị căn bản, nhưng nó có chức năng như một cộng đồng chính trị cho người dân Hàn

cấp, ngoại tình, không cúng Giàng, cúng ma, không lấy vợ của nhau... Điều này rất phù hợp với lòng dân, được phụ nữ, người già ủng hộ, đây cũng được xem là một phương pháp để vận động mọi người theo đạo. Những nội dung này về cơ bản là tiến bộ vì nó giúp đồng bào vượt qua được một số hủ tục đã tồn tại lâu đời gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất và khả năng kinh tế của bộ phận dân cư thuộc loại nghèo nhất Việt Nam hiện nay. Do đó đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong lối sống của đồng. Chính những chuyển biến xã hội như trên là một trong những nguyên nhân khiến Tin lành phát triển ở Tây Nguyên (Gia Lai).

Tuy nhiên, sự du nhập đạo Tin lành vào vùng dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên Việt Nam cũng đã làm đảo lộn trật tự xã hội truyền thống. Tuy nhiên bên cạnh việc phê phán những tác động xấu đối với truyền thống văn hóa của các dân tộc, cần động viên khuyến khích quần chúng duy trì các nét văn hóa và giảm bớt các hủ tục lạc hậu có hại cho sức khỏe và sản xuất, xây dựng một nền văn hóa mới không loại trừ việc tiếp thu những yếu tố tiến bộ của Tin lành.

2.3.4. Một vài đóng góp của Tin lành miền Nam Việt Nam

Sau năm 1954, việc chia cắt đất nước tạm thời ở vĩ tuyến 17 đã thay đổi tình hình và xu hướng phát triển của Đạo Tin lành trên hai vùng lãnh thổ.

Khác với Hội thánh Tin lành miền Bắc, các hoạt động xã hội của Tin lành miền Nam được diễn ra mạnh hơn và tích cực hơn như việc thành lập Cô Nhi Viện Tin lành Hòn Chồng Nha Trang, Cô Nhi Viện Phú Thọ Hòa, Bệnh Viện Phong Eana Ban Mê Thuột, một số Trạm Y tế từ thiện, Nhà in Tin lành tại Sài Gòn, một số Trường học Tin lành được mở trong khuôn viên chi hội, Thánh Kinh Nguyệt San, Tạp Chí Truyền Giáo, Tạp Chí Rạng Đông, Phòng Sách Tin lành ở góc phố đường Sư Vạn Hạnh ở gần Chợ Lớn, nơi mà trước 1975 cũng là trụ sở của Hội Liên Hiệp.

Sau này, cùng với sự có mặt ngày càng đông đảo của các lực lượng Mỹ ở miền Nam Việt Nam, thì cũng là lúc các hoạt động từ thiện, xã hội này bị thu hút bởi các tổ chức phi chính phủ, thông qua các hệ phái nói trên.

2.4. Một kinh nghiệm lịch sử về vai trò của Tin lành Hàn Quốc đối với hiện đại hóa và nhận xét

2.4.1. Với các vấn đề chính trị

Nếu như Tin lành Hàn Quốc được xem như là ngon cò của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc như đã trình bày ở phần đặc

Nếu như trước kia tín hữu của Tin lành chủ yếu là dân nghèo, nông dân, người có học thức thấp thì ngày nay trình độ tín hữu của Tin lành ngày càng cao được nâng cao, khoảng 40% là học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, 30% là cán bộ y, bác sỹ, 20% tầng lớp trí thức thấp.

Như vậy gần đây Tin lành đang tác động tới đời sống của một tầng lớp rất mới, đó là học sinh, sinh viên.

Trong lĩnh vực kinh tế: Tin lành Việt Nam cũng có những đóng góp nhất định. Ở những chi hội tín hữu là nông dân, các mục sư, giảng sư tuyên truyền, vận động tín hữu áp dụng các khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi.

Góp phần thay đổi lối sống của Tín hữu theo hướng hiện đại

Ngay từ khi ra đời Tin lành đã góp phần làm cho lối sống của Tín hữu trở nên hướng thiện hơn. Tin lành nghiêm cấm tín hữu uống rượu, hút thuốc (đặc biệt là thuốc phiện) vì như thế làm ô uế đền thánh vì theo quan niệm của Tin lành, cơ thể con người là đền thánh thờ Thiên Chúa. Tín hữu đạo Tin lành thực hiện hôn nhân một vợ một chồng nên ít thấy tảo hôn và li dị. Tin lành dạy tín hữu sống cần kiệm, chăm chỉ làm việc, ham học hỏi, phải hiếu kính cha mẹ, yêu thương nhau. Cộng đồng tín hữu tích cực tham gia hoạt động xã hội từ thiện. Giúp nhau làm ăn, nhất là khi khó khăn, hoạn nạn.

Mặc dù là cộng đồng tôn giáo nhỏ bé, nhưng với tính hiện đại sẵn có của mình, Tin lành Việt Nam đang dần dần có những đóng góp tích cực cho xã hội. Trước hết đó là việc tác động đến một bộ phận quần chúng là tín đồ của mình. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với sự giúp đỡ của các tổ chức Tin lành khác trên thế giới Tin lành Việt Nam đang có tác động lớn đến đời sống của tầng lớp trí thức đô thị, học sinh, sinh viên.

2.3.3. Tin lành và lối sống của dân cư vùng miền núi (Tây Bắc, Tây Nguyên)

Tại miền núi phía Bắc, Tin lành đã góp phần xóa bỏ phong tục của người H mông phức tạp, rườm rà trong nghi thức và tốn kém trong chi phí, đặc biệt là trong đám cưới, đám ma... Đây là một gánh nặng kinh tế khi họ còn chật vật với “bát cơm, manh áo” hàng ngày.

Tại Tây nguyên (Gia Lai, Kon Tum...) hoạt động truyền giáo chủ yếu là của hệ phái Cơ đốc truyền giáo, Hội truyền giáo Phúc âm liên hiệp, Cơ đốc phục lâm. Tin lành đưa ra một số quy định có tác động tích cực đến tâm lý đồng bào và được đồng bào rất ủng hộ. Đó là: Cấm những người theo đạo uống rượu, hút thuốc, đánh nhau, trộm

trong buổi đầu thời kì thuộc địa, khi mà họ đang chơi vơi trong sự áp bức, chưa có định hướng giải phóng dân tộc. “*Ngọn cờ giải phóng dân tộc*” được thể hiện ở việc họ luôn đi đầu trong hoạt động dân tộc và chính trị, Giáo hội Tin Lành có chức năng như một diễn đàn tranh luận chính trị, là địa điểm đào tạo chính trị và là nguồn cung cấp thông tin chính trị cho người dân thuộc địa Hàn Quốc những buổi đầu. Cộng đồng tôn giáo này cũng đã tổ chức kết hợp với các hoạt động yêu nước khác của những người dân thuộc địa Hàn Quốc. Có thể lý giải điều này bằng những điều kiện lịch sử đặc biệt.

“Ngọn cờ hiện đại hóa đất nước”

Việc tiên phong xây dựng các trường đại học đầu tiên theo mô hình hiện đại, kết hợp với việc đào tạo tại nhà thờ và tham gia nhiệt tình vào các phong trào cải cách, cải tiến xã hội, Tin lành đã góp phần đào tạo ra một đội ngũ những người lao động cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm biết hướng đến vật chất. Cùng với những biến đổi về kinh tế, chính trị xã hội, Tin lành đã du nhập vào Hàn Quốc tư tưởng dân chủ, một tư tưởng tiến bộ phù hợp nhu cầu cần giải phóng con người của xã hội vốn tồn tại nhiều thứ bậc. Tạo ra những lớp người mang những tư tưởng mới của xã hội hiện đại.

Với những đặc điểm “độc đáo” trên, chúng ta có thể thấy Tin lành đã có những đóng góp nhất định trong tiến trình chuyển đổi Hàn Quốc từ xã hội phong kiến sang xã hội hiện đại. Song không phải lúc nào cũng có thể phân biệt rạch ròi giữa nguyên nhân và kết quả, cũng giống như câu hỏi về con gà và quả trứng, ai có trước? Bất cứ điều gì Tin lành làm cho xã hội Hàn Quốc cũng sẽ khiến có nhiều người hoặc chấp nhận hoặc khước từ đức tin này.

1.2. Tin lành Việt Nam

1.2.1. Lịch sử hình thành, phát triển.

** Giai đoạn tiền Tin lành*

So sánh thời điểm các tôn giáo lớn thế giới xâm nhập vào Việt Nam với nhau chúng ta có thể thấy đạo Tin lành ở nước ta là tôn giáo vào muộn hơn cả.

Năm 1894, nhà thờ Tin lành đầu tiên ở Đông Dương do các mục sư người Pháp xây dựng đã xuất hiện ở Hải Phòng. Năm 1902, nhà thờ Tin lành Pháp cũng đã xuất hiện ở Hà Nội, Sài Gòn và Đà Lạt. Năm 1918, họ thành lập Phái bộ nghiên cứu kế hoạch truyền giáo ở Đông Dương.

** Sự hình thành và phát triển của Hội thánh Tin lành Việt Nam*

Song song với hoạt động truyền giáo của những giáo sỹ Tin lành cải cách Pháp, từ cuối thế kỷ XIX dòng truyền giáo của các giáo sỹ Mỹ, chủ yếu thuộc *Hội truyền giáo Phúc âm liên hiệp (C&MA)*. Có thể nói thời kỳ đầu việc truyền giáo của Hội truyền giáo C&MA khá lận đận, gian nan và không thu được thành tựu gì đáng kể. Năm 1911, mục sư Jaffray cùng với hai cộng sự là Paul M Hosler và G.L. Hughes tới Đà Nẵng đã mua được đất và dựng nhà thờ, làm trụ sở truyền giáo ở Đà Nẵng nên năm 1911 được coi là dấu mốc khởi đầu thực sự của đạo Tin lành Việt Nam.

** Giai đoạn trước năm 1945*

Từ cơ sở gốc Đà Nẵng các giáo sỹ Hội truyền giáo đã mở thêm một số cơ sở ở khu vực lân cận như Hội An, Tam Kỳ, Đại Lộc... Ngoài ra họ còn cử người đi truyền đạo ở Bắc kỳ và Nam kỳ.

Sau khi đã có một số cơ sở trên địa bàn cả nước, Hội truyền giáo đã tiến hành 3 hoạt động quan trọng là: dịch Kinh thánh, lập nhà in và mở trường đào tạo mục sư, truyền đạo. Năm 1927, *Ban trị sự Tổng liên hội* ra đời trong Đại hội đồng khóa I cùng với hiến chương, điều lệ Hội Tin lành (Gồm ba thứ tiếng Việt, Pháp, Hoa), được phổ biến và áp dụng.

Trong những năm 30 của thế kỷ XIX, đạo Tin lành phát triển rất khó khăn ở Việt Nam do chính quyền Pháp ở Việt Nam không ưa đạo Tin lành.

Hoạt động được một thời gian thì Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Năm 1940 Nhật vào Đông Dương, lúc này Ủy ban truyền giáo của Hội truyền giáo C&MA ở NewYork đã có lệnh triệu hồi tất cả các giáo sỹ ở Đông Dương. Cho tới năm 1945 chỉ còn lại duy nhất vợ chồng mục sư W.C. Cardman ở lại Sài Gòn.

** Giai đoạn 1945- 1954*

Sau chiến tranh thế giới lần 2 các giáo sỹ Hội truyền giáo lần lượt trở lại Việt Nam nhưng Hội thánh Tin lành Việt Nam lại rơi vào tình trạng suy thoái do chiến tranh. Từ năm 1948 trở đi, hoạt động sinh hoạt của Tin lành ở cả 3 miền được phục hồi dần trở lại. Năm 1951, Hội thánh Tin lành Việt Nam đã thực hiện chương trình truyền giáo bằng Việt ngữ thông qua công ty phát thanh Viễn Đông Manila..Với các hoạt động kể trên số lượng tín hữu Tin lành từng bước được phục hồi và tăng dần lên.

** Giai đoạn 1954 ~1975*

Hòa Hảo	1,232,572	1,554	535
Hội Giáo	64,991	695	77

Tuy là một cộng đồng nhỏ bé nhưng nó lại là một tôn giáo xã hội và hiện đại có vị thế trong các mối quan hệ của các nước châu Á với Bắc Mỹ.

2.3.2. Tin lành Việt Nam đang tự hiện đại hóa và tác động đến đời sống của một bộ phận dân chúng.

Trước tiên là hiện đại phương pháp học, giảng dạy Kinh thánh: Trước kia việc học Kinh thánh chủ yếu ở trong nhà thờ thì hiện nay bên cạnh sinh hoạt trong nhà thờ, còn có sinh hoạt theo tổ tế bào, học Kinh thánh ngoài trời, học online...

Hai là, hiện đại hóa mối quan hệ bên ngoài và quan hệ xã hội, thái độ của tôn giáo với các vấn đề xã hội; về quan hệ với các tôn giáo khác và những người không tôn giáo. Đặc điểm chủ yếu của Tin lành Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay là “hướng nội”, không đề ý đến đời sống chính trị- xã hội của đất nước và của những người thế gian (cách gọi của người Tin lành đối với những người không cùng là tín hữu), nhưng vài năm trở lại đây người ta thấy người Tin lành đang tỏa đi mọi phía, vào nhà máy, trường học, bệnh viện, ở nông thôn, miền núi cho đến thành thị... Họ đang thực hiện “Phúc âm giữa lòng dân tộc”...

Hiện đại phương pháp, phương tiện truyền giáo

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay hoạt động truyền giáo không chỉ được thực hiện trực tiếp thông qua con người mà được thực hiện gián tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật. Sử dụng các tài liệu truyền giáo như các loại kinh sách tôn giáo trọn bộ hoặc từng phần, kinh sách tôn giáo bằng hình ảnh, tôn giáo cho trẻ em...thông qua băng đĩa, sách báo tạp chí tôn giáo. Truyền giáo thông qua các sinh hoạt văn hóa theo lứa tuổi ấu nhi, thiếu nhi, thanh niên, tráng niên...

Một phương pháp truyền giáo hữu hiệu nữa đó là nghệ thuật múa, hát, kịch mang đậm tính chất tin mừng để đưa vào đời sống đức tin và văn hóa của mọi người.

Tin lành đang tác động đến đời sống của một bộ phận quần chúng

buổi đầu, mặc dù chỉ chiếm số lượng nhỏ, nhưng các tín đồ cũng đã từng trải qua cuộc xung đột giữa đức tin cũ và giáo lý tôn giáo mới.

Hiện nay, Hàn Quốc là một xã hội đa tôn giáo. Vì nhiều tôn giáo cùng tồn tại và mỗi cá nhân có thể lựa chọn tôn giáo theo ý mình nên có người gọi hiện tượng tôn giáo Hàn Quốc là “siêu thị tôn giáo”. Nhưng nói rằng cá nhân có thể lựa chọn tôn giáo theo ý mình thì sự lựa chọn đó, ở một xã hội vốn nặng truyền thống gia đình, cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của tôn giáo gia đình.

Đạo Tin lành đến với người dân Hàn Quốc vào thời điểm họ phải đương đầu với các vấn đề đối nội và đối ngoại khác nhau, và cũng gặp phải những sự xung đột với tôn giáo truyền thống, nhưng thông điệp Cơ đốc giáo đã khai sáng và khuyến khích dân chúng nghe theo lối sống hiện đại, thực tế và bổ ích. Đạo Tin lành cũng mang lại cho xã hội Hàn Quốc sự hình thành nhà nước dân chủ bằng nỗ lực bãi bỏ hệ thống phân chia giai cấp trong xã hội, nâng cao sự bình đẳng cho người phụ nữ và giảm thiểu thất học góp phần hình thành nên một xã hội Hàn Quốc hiện đại.

2.3. Tin lành Việt Nam với hiện đại hóa

2.3.1. Tin lành Việt Nam là một cộng đồng nhỏ bé

Về mặt tôn giáo, số lượng cộng đồng tín hữu Tin lành ở Việt Nam không lớn so với các tôn giáo ngoại lai và hiện diện lâu đời ở Việt Nam như Phật giáo, Công giáo. Theo thống kê năm 2005 số lượng tín hữu (tín hữu), số lượng chức sắc (mục sư, giảng sư, truyền đạo viên), và cơ sở thờ tự (nhà thờ, nhà nguyện) của Tin lành so với các tôn giáo khác như sau².

Nội dung	Tín hữu	Chức sắc	Cơ sở thờ tự
Phật giáo	9,038,064	35,741	15,244
Công giáo	5,572,525	15,108	5,456
Tin lành	421,248	469	469
Cao Đài	2,434,432	9,237	1,205

² Nguyễn Thanh Xuân, *Một số tôn giáo lớn ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, 2005. Tr 522, 543.

Giai đoạn 1954-1975 có vị trí đặc biệt ở chỗ vì lý do chính trị nên *Hội thánh Tin lành Việt Nam* đã tách biệt làm đôi là *Tổng hội miền Bắc* và *Tổng liên hội miền Nam*.

Từ năm 1954 đến năm 1975, ở miền Bắc số đông tín hữu, giáo sĩ di cư vào Nam và đến năm 1958 những tín hữu, mục sư truyền đạo còn lại ở miền Bắc đã tập hợp lại lập ra tổ chức giáo hội riêng lấy tên là *Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc)* quen gọi là *Hội thánh Tin lành miền Bắc*.

Cùng thời gian Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) ngoài hai tổ chức Hội thánh Tin lành miền Nam (thuộc Hội Truyền giáo C&MA) và Hội thánh Cơ đốc Phục Lâm đã có từ trước (1927), còn có hơn hai chục tổ chức hệ phái Tin lành quốc tế khác. Do nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức Tin lành quốc tế mà chủ yếu là Mỹ nên số lượng tín hữu của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) tăng lên nhanh chóng

* Sau năm 1975

Từ sau ngày miền Nam giải phóng đạo Tin lành được Đảng và Nhà nước Việt Nam cho phép hoạt động bình thường. Từ giữa những năm 80 đến nay, Tin lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên phát triển không bình thường với việc tăng số lượng tín hữu lên một cách đột biến.

1.2.2. Một vài đặc điểm của Tin lành Việt Nam

Tin lành Việt Nam tuy ra đời muộn nhưng họ cũng sáng tạo cho riêng mình nhiều kinh nghiệm truyền giáo thích hợp với một sứ thuộc địa. Về đối tượng truyền giáo: Tin lành đã xác định được đối tượng của mình là tầng lớp trung lưu và thị dân. Về vấn đề hệ phái: ở Việt Nam các hệ phái Tin lành khá phong phú và đa dạng.

Nhìn vào sự thật chúng ta cũng phải khẳng định rằng Tin lành ở Việt Nam không gặt hái được nhiều kết quả trong lịch sử truyền giáo của mình. Có rất nhiều nguyên nhân để tổng hợp nên kết quả đó.

Tuy nhiên từ năm 1940 cùng với việc phấn đấu để trở thành một Hội thánh tự lập, tự trị và tự truyền thì Hội thánh Tin lành Việt Nam cũng đã có nhiều nỗ lực to lớn để dần thâm vào xã hội.

1.2.3. Một vài nhận xét

Nếu như sự truyền bá Tin lành vào Hàn Quốc như là một phong trào tự nguyện, do chính những người bản địa chủ động tiếp thu thì tại Việt Nam sự truyền bá đó thường gắn liền với sứ mệnh của các nhà truyền giáo nước ngoài mà đa phần là từ phương Tây.

Không chỉ dừng lại ở đó, Tin lành Hàn Quốc còn vươn tới những tầng lớp trí thức tinh hoa, có tiếng nói có địa vị trong xã hội như đã nói rất rõ ở trên. Trong khi đó Tin lành Việt Nam chưa chạm được tới tầng lớp học thức hoặc giới thượng lưu trong cộng đồng xã hội.

Tin lành Hàn Quốc ngay từ đầu đã tham gia nhiệt tình, tích cực, và thành tâm vào các hoạt động xã hội như giáo dục đào tạo, y tế... mở đường cho việc du nhập các cải cách tiến bộ, tư tưởng dân chủ để là làm thay đổi xã hội phong kiến thì tại Việt Nam do ảnh hưởng bởi “mẫu hệ” nên ngay từ đầu Tin lành Việt Nam đã không quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, Tin lành của cả hai nước cùng đang đóng góp tích cực vào quá trình dân chủ hóa xã hội và hiện đại hóa đất nước, đặc biệt Tin lành Hàn Quốc hiện nay đang giữ vai trò quan trọng đối với giáo dục đại học.

Chương 2. Đạo Tin lành ở hai nước và quá trình hiện đại hóa

2.1. Lý thuyết Tin lành và hiện đại hóa.

Hàn Quốc và Việt Nam đều trải qua một thời gian dài nhiều thế kỷ dưới chế độ phong kiến Phương Đông. Nhưng không phải cho đến khi giành được độc lập thì cả hai nước mới chủ tâm bắt đầu đi vào con đường hiện đại hóa. Vấn đề hiện đại hóa đã được diễn ra trong lòng chế độ thuộc địa khi cả hai nước đều đang nằm trong vòng xích của chủ nghĩa xâm lược. Đặc biệt trong thế kỷ XX quá trình hiện đại hóa của cả hai nước được diễn ra một cách mạnh mẽ do ảnh hưởng bởi văn minh phương Tây.

Hiện đại hóa là việc phát triển những giá trị văn hóa hiện đại, những giá trị kết tinh của các nền văn minh phương Đông và phương Tây nhiều thế kỷ. Về ý thức chính trị xã hội đó là ý thức về quyền tự do, độc lập, dân chủ, bình đẳng, đại chúng, quyền con người... Về khoa học đó là sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật ở trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, thông tin, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông... góp phần đưa năng suất lao động phát triển, của cải dồi dào, con người có thể giải thích và chinh phục tự nhiên....

Khi đề cập đến vai trò của tôn giáo thường có hai nhóm lý thuyết tương nghịch. Một nhóm chủ trương phủ định các ưu điểm của tôn giáo, và nhóm còn lại thì khẳng định vai trò của tôn giáo.

Tiêu biểu nhất có thể nói đó là Max Weber. Theo M.Weber, nền đạo đức Tin lành nhấn mạnh đến sự chu toàn của con người trong

Có lẽ không nơi nào mà các giá trị Cơ đốc lại có ảnh hưởng mang tính cách mạng như trong lãnh vực quan hệ xã hội. Theo truyền thống, xã hội Hàn Quốc rất mực tuân giữ tôn ti trật tự, đặt nền tảng trên những nguyên tắc Khổng học dưới quyền cai trị của một hoàng đế được xem là thiên tử.

Giáo hội Tin lành cũng cố gắng phá bỏ cơ cấu giai cấp cũ trong xã hội Hàn Quốc. Do đó, Giáo hội không thể không quan tâm đến các trẻ em mồ côi, các góa phụ, những người tàn tật, người già neo đơn, người nghèo và bệnh tật...

Để hủy bỏ sự phân biệt, đối xử thiếu công bằng, Tin lành Hàn Quốc đã tiên phong lập các trường học dành cho phụ nữ, phần đầu nâng cao giá trị công việc lao động chân tay.

Nhờ sự tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội và năng lực hoạt động kinh tế khiến tiếng nói của phụ nữ trong gia đình và xã hội cũng được nâng cao. Trật tự gia đình theo chủ nghĩa hà khắc cuối thời Joseon dần dần bị phá vỡ.

Các tổ chức và hội từ thiện của giáo hội phê phán các giá trị Nho giáo và truyền bá các quan điểm thực tiễn trên khắp cộng đồng tôn giáo. Hệ thống đẳng cấp bị lên án và quan điểm cho rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước Chúa được đề ra.

Thu hút viện trợ và giải quyết các vấn đề xã hội thông qua các tổ chức NGO

Các tổ chức NGO có số lượng lớn mang tính chất Cơ đốc, mục tiêu lâu dài của họ là hướng tới hoạt động truyền giáo nhưng khẩu hiệu trước mắt của họ là phúc lợi xã hội và hoạt động kinh doanh. Thông qua các tổ chức NGO đặc biệt là của Tin lành các khoản viện trợ từ nước ngoài đã được đầu tư vào Hàn Quốc.

Hoạt động của các tổ chức NGO mang tính Cơ đốc ở Hàn Quốc vừa góp phần giải quyết các vấn đề xã hội bất cậpđồng thời cũng góp phần phục vụ cho mục tiêu lâu dài đó là truyền giáo.

Một vài phản ứng của xã hội với đạo Tin Lành và công cuộc cải cách

Khi Tin lành vào xã hội Hàn Quốc, nó đã không cố gắng để đi đến một sự thỏa hiệp với xã hội Nho giáo truyền thống. Họ nhấn mạnh sự khác biệt giữa Nho giáo và Cơ đốc giáo về các giá trị và uy tín trong xã hội. Không chỉ những lời chỉ dạy có sức hấp dẫn đặc biệt với những người mong muốn có sự thay đổi, mà nó còn làm cho các tín đồ cảm thấy “mâu thuẫn” giữa bản thân mình với xã hội. Chính vì thế vào

của Kinh thánh, vì họ tin rằng tin và thực hành điều mình tin chính là phương pháp tôn vinh Chúa trời.

Kết quả là các tín hữu Cơ đốc giáo Hàn Quốc là thương nhân đã đạt được những thế lực lớn. Hơn thế nữa các Tín hữu Cơ đốc là một lực lượng hậu thuẫn mạnh mẽ cho các mục tiêu, chương trình kinh tế. Theo đó những nguyên lý kinh tế của Tin lành đã giúp cho các Tín hữu Tin lành thành công trên lĩnh vực kinh tế hơn các tôn giáo khác. Kết quả là Tin lành Hàn Quốc đã vươn lên vị trí chỉ huy nền kinh tế, trở thành tôn giáo của tầng lớp trung thượng lưu. Càng đặc biệt hơn nữa khi Tin lành có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa, xã hội cũng như chính trị tại Hàn Quốc.

2.2.3. Với các vấn đề xã hội

Hình thành nếp sống mới

Vào cuối thế kỷ 19 ở Mỹ đã diễn ra phong trào thức tỉnh và các nhà Cơ đốc Mỹ đã hưởng ứng nó thành một phong trào tôn giáo gọi là “Phong trào đại thức tỉnh” (The Great Awakening Movement). Phong trào này đã theo chân các nhà truyền giáo Mỹ đến Hàn Quốc.

Để thực hiện sứ mệnh của mình các nhà truyền giáo đã nghiêm khắc thực hiện cấm rượu, cấm bài bạc, vợ lẽ khi thực hiện lễ Baptem. Thông qua những việc này để yêu cầu thay đổi cuộc sống của chính tín hữu Cơ đốc.

Trong “Điều lệ người Christ Joseon” ngoài cấm uống rượu, hút thuốc cũng đã chỉ ra tính cần thiết cần phải cấm hoàn toàn Á phiện và chỉ ra rất nhiều thói quen xấu của xã hội cần phải hủy bỏ. Họ đã chỉ ra những điều xấu trong phong tục cưới xin truyền thống và yêu cầu cải tiến nhưng trước hết là phải bỏ tảo hôn và ép hôn.

Theo đó những người Tin lành đã đưa ra ý chí cùng nhau cải cách từ bỏ rượu, thuốc, Á phiện... để trở nên tinh khiết, thánh sạch khác với những người không phải là tín hữu. Tuy nhiên những đạo đức phải tuân giữ của tín hữu Tin lành ở một chừng mực nào đó lại trở thành công cụ khai hóa văn minh. Việc nhấn mạnh cấm rượu, thuốc, cờ bạc, vợ lẽ...từ năm 1920 trở đi đã trở thành phong trào tiết độ cơ bản, bắt đầu chiến lược vận động cải cách...

Phong trào đã vượt ra khỏi phạm vi nhà thờ lan rộng ra ngoài xã hội. Các tổ chức đoàn thể nhà thờ liên tiếp ra đời, hoạt động cộng với sự hợp nhất giữa các Hiệp hội càng làm cho quy mô hoạt động của phong trào tiết độ mạnh hơn.

Mở đầu cho phong trào bình đẳng, dân chủ.

chính thể gian này, xem đó như một thiên chức, một bổn phận của mỗi người để làm đẹp lòng Thiên Chúa chứ không phải là lối sống khổ hạnh trong tu viện., khác với tinh thần của đạo Kitô truyền thống chỉ chú trọng đến những lời khuyên răn, mệnh lệnh.

M.Weber không khẳng định chủ nghĩa tư bản là “sản phẩm” của tôn giáo mà là đề cao vai trò của yếu tố tinh thần, xem nó như một trong những động lực dẫn đến sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản, chứ không hoàn toàn coi chủ nghĩa tư bản là sản phẩm kế tiếp của cuộc cải cách Tin lành.

2.2. Tin lành Hàn Quốc với hiện đại hóa

2.2.1. Tin lành Hàn Quốc với giáo dục

Chỉ hơn 3 thập kỷ phát triển, Hàn Quốc từ một quốc gia chậm phát triển trở thành một quốc gia hiện đại, là một trong bốn “con rồng” Châu Á. Sự thành công đó là kết quả của nhiều nhân tố khác nhau trong đó có giáo dục.

Hàn Quốc có được nền giáo dục tiên tiến và hiện đại như ngày nay thì cần phải xem xét đến những đóng góp của Tin lành trong buổi đầu du nhập..

Tin lành đặt nền móng cho nền giáo dục hiện đại và tiên phong trong việc thành lập các trường học.

Nhìn lại lịch sử truyền giáo của Tin lành vào Hàn Quốc chúng ta thấy lịch sử đã ghi lại rất rõ việc thành lập các trường học vào cuối thế kỷ 19 để phục vụ công việc truyền giáo.

Trong vòng khoảng 500 năm triều đình Joseon chỉ có nền đào tạo giáo dục nhân tài dành cho tầng lớp trên. Nhưng vào năm 1876 với “Chính sách bế quan tỏa cảng” thực hiện mở cửa hướng tới hiện đại cùng với sự hậu thuẫn của một số thần triều Joseon có tư tưởng cải tiến, Mục sư Henry G. Appenzeller đã lập được trường học nam sinh đầu tiên vào năm 1885, tiếp sau đó vào tháng 5 vợ của Mục sư Scanton là bà Mary F. Scanron đã thành lập trường đào tạo nữ sinh.

Cho đến năm 1890 ở Hàn Quốc đã có bốn trường học hiện đại đầu tiên, và bốn trường học này đều do các nhà truyền giáo phương Tây lập ra.

Sự thay đổi của lịch sử chính trị kinh tế đã tạo đà cho nền giáo dục Tin lành phát triển nở rộ. Việc thành lập các trường học và trình độ các trường học cũng được phát triển theo từng giai đoạn. Cơ quan

đào tạo Tiểu học, cơ quan đào tạo Trung học, rồi đến Cơ quan đào tạo Phổ thông và Đại học dần dần được ra đời.

Vào thời kỳ Nhật trị, mặc dù số lượng các trường học do nhà thờ lập nên bị giảm đi so với thời kỳ ban đầu. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta phủ nhận vai trò nền tảng cho nền giáo dục hiện đại của Tin lành Hàn Quốc.

Nền giáo dục Tin lành đi đầu trong việc giáo dục ngôn ngữ bản địa góp phần xóa nạn mù chữ.

Ảnh hưởng ban đầu của sự kiện Cơ đốc giáo đem đến cho Hàn Quốc một nền giáo dục hiện đại đã được đề cập ở trên. Tiến trình phát triển chữ viết Hangeul qua công tác truyền bá văn chương Cơ đốc và qua mạng lưới trường học được thành lập bởi các hội truyền giáo đã giúp xóa bỏ nạn mù chữ, nâng cao mặt bằng văn chương của đất nước.

Mở đầu cho phong trào giáo dục phụ nữ tạo nên sự dân chủ trong giáo dục.

Như ở trên đã đề cập đến, việc thành lập trường học nữ đầu tiên ở Hàn Quốc- Trường Ewha năm 1886 của vợ chồng Mục sư Scranton đã đánh dấu cho “sự nghiệp” đào tạo nữ sinh hiện đại của Hàn Quốc bắt đầu. Từ sau sự kiện trên hàng loạt các trường học Tin lành được thành lập để đào tạo nữ sinh. Công hiến đầu tiên trong công cuộc giáo dục nữ sinh là việc thay đổi cuộc sống của họ. Phong trào giải phóng nữ giới xuất hiện đã thổi một luồng sinh khí mới vào cuộc sống của họ.

Truyền bá tinh thần tư tưởng phương Tây (bao gồm cả chủ nghĩa nhân văn dân chủ), thiết lập hệ thống đào tạo theo mô hình phương Tây)

Hầu hết các trường học của các đoàn truyền giáo vào cuối thời kỳ Joseon (1880 ~ 1910) đã lấy mẫu hình theo các trường học của Mỹ và cũng học tập theo mô hình giáo dục đào tạo bậc cao của Mỹ góp phần vào sự nghiệp đào tạo những con người hiện đại cùng tham gia xây dựng và hiện đại đất nước.

Bên cạnh những mặt tích cực, mặt tiêu cực cũng đồng thời tồn tại. Cụ thể là sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân kiểu phương Tây đang đe dọa mạnh mẽ đến các chuẩn mực giá trị truyền thống. Mặt khác, cũng có những xung đột về quan điểm với những thành viên chính thuộc các thế hệ cao tuổi, những người còn mang nặng đầu óc phân biệt tuổi tác và thứ bậc kiểu Nho giáo trong các khoa. Đây là sự

xung đột giữa cái cũ và cái mới, giữa lớp người già và những người trẻ tuổi. Xung đột này vẫn còn hiện hữu.

2.2.2. Tác động đến nền kinh tế (Đào luyện lớp người lao động chăm chỉ, tiết kiệm, tính kỷ luật cao)

Kinh tế là một lĩnh vực khác mà tinh thần Cơ đốc được xem là một trong những nhân tố giúp tạo ra những chuyển biến có tính đột phá.

Tin lành cũng có những đóng góp riêng, quan trọng vào sự phát triển kinh tế Hàn Quốc. Trước hết đó là nguồn lao động, trong xã hội hiện đại lực lượng lao động trực tiếp quyết định sự tiến triển của công nghiệp và nền kinh tế nói chung.

Trước khi Tin lành xâm nhập vào, tinh thần lao động của người Hàn Quốc dường như “đang ngủ đông” dưới sự chi phối nặng của tư tưởng Nho giáo.

Những điều được chỉ ra trong Kinh thánh được Tin lành Hàn Quốc vận dụng thành chính sách sinh hoạt kinh tế, đó là cá nhân phải thật chăm chỉ, siêng năng, phải biết tiết kiệm và đoàn kết “lười biếng là nguyên nhân của sự đói nghèo, nó sẽ bị lật đổ.

Hiện đại hóa mạnh từ những năm 1960, phong trào làng mới (Saemaul undong) của Hàn Quốc được đẩy mạnh vào những năm 1970. Tất cả những gì cũ kỹ của truyền thống đều bị cho là những cái phải bỏ đi để đạt tới hiện đại, không chỉ là về bề ngoài, những nguyên tắc lao động mới cũng được tạo nên để thay đổi quan niệm ăn sâu trong đầu mọi người. Họ đẩy mạnh việc tuyên truyền quan niệm mới với ba từ: *hiệp đồng, tự lực và siêng năng*. *Hiệp đồng* là nỗ lực cùng hợp sức giữa những người trong làng, *tự lực* là tự mình giúp mình, *siêng năng* là chăm chỉ làm việc. Tin lành Hàn Quốc đã đào luyện nên những người lao động chăm chỉ..

Chính vì thế họ can đảm trong mọi lĩnh vực hoạt động của mình, từ nhà máy đến phòng thí nghiệm để tìm sáng kiến, họ đánh thức tinh thần làm việc của tín hữu như lời Kinh thánh “Nếu ai không muốn làm việc thì cũng đừng ăn”¹. Niềm tin ấy dường như đã được thực thi trong mọi hoạt động kinh tế phát triển. Họ lúc nào cũng hăng hái làm, hăng hái học những kỹ thuật tân tiến để chu toàn giáo huấn

¹ *Kinh thánh Tân ước*, Nxb Tôn giáo 2005, Tê- Sa- Lo-Ni-Ca2 đoạn 3:10 Tr 1370.